

CÔNG TY TNHH EASYTOOL
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH EASYTOOL

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: EASYTOOL COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: EASYTOOL CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0110463674

3. Ngày thành lập: 28/08/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

thôn Đông Hạ , Xã Đông Yên, Huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0966181216

Fax:

Email: easytoolvn@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
2.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
3.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (trừ đấu giá)	4513
4.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
5.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (trừ đấu giá)	4530
6.	Bán mô tô, xe máy (trừ đấu giá)	4541
7.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
8.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (trừ đấu giá)	4543
9.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý mua bán hàng hóa; môi giới mua bán hàng hóa	4610
10.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ loại hàng hóa Nhà nước cấm)	4620
11.	Bán buôn gạo, lúa mì, hạt ngũ cốc khác, bột mì	4631
12.	Bán buôn thực phẩm	4632
13.	Bán buôn đồ uống	4633
14.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc láo	4634
15.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
16.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
17.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
18.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652

19.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
20.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
21.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
22.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
23.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
24.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
25.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh. (Luật Thương mại 2005) Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ hoạt động kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.	8299
26.	Đào tạo sơ cấp	8531
27.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
28.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
29.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; - Các dịch vụ dạy kèm (gia sư); - Giáo dục dự bị; - Các trung tâm dạy học có các khoá học dành cho học sinh yếu kém- Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; - Dạy máy tính, lập trình, công nghệ thông tin, an toàn thông tin - Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại - Dạy kỹ năng sống - Đào tạo tự vệ; - Đào tạo về sự sống.	8559
30.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
31.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
32.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
33.	Lập trình máy vi tính	6201(Chính)
34.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
35.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
36.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
37.	Công nghệ thông tin (trừ các hoạt động báo chí)	6312

38.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Các dịch vụ thông tin qua điện thoại; - Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí;	6399
39.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
40.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
41.	Quảng cáo	7310
42.	Cho thuê xe có động cơ	7710
43.	Bán buôn tổng hợp (trừ loại hàng hóa Nhà nước cấm)	4690
44.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
45.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (trừ đầu giá)	4719
46.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
47.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
48.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
49.	In ấn	1811
50.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
51.	Sao chép bản ghi các loại	1820
52.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
53.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
54.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
55.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
56.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ các loại hàng hóa Nhà nước cấm)	4774
57.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ	4784
58.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (trừ đầu giá)	4791
59.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (trừ đầu giá)	4799
60.	Vận tải hành khách bằng xe buýt trong nội thành	4921
61.	Vận tải hành khách bằng xe buýt giữa nội thành và ngoại thành, liên tỉnh	4922
62.	Vận tải hành khách bằng xe buýt loại khác	4929
63.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) (Trừ vận tải bằng taxi)	4931
64.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932

65.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
66.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
67.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
68.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
69.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
70.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
71.	Xuất bản phần mềm Chi tiết: - Xuất bản các phần mềm làm sẵn (không định dạng) như: Hệ thống điều hành; kinh doanh và các ứng dụng khác; chương trình trò chơi máy vi tính. - Xuất bản và phát hành các trò chơi điện tử trực tuyến (Doanh nghiệp chỉ hoạt động kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	5820
72.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
73.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
74.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
75.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
76.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
77.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
78.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
79.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
80.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
81.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
82.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
83.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
84.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
85.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
86.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
87.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
88.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764

